TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Trần Minh Lực
2) Ông Nguyễn Văn Đương
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022, về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022; giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Vũ L, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Ấp TTH, xã TT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thuý L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp TTH, xã TT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Anh L xin vắng mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Tô Vũ L trình bày:*

Anh và chị Lê Thị Thuý L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT vào ngày 06 tháng 01 năm 2004. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được

nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh xin ly hôn với chị L.

Vợ chồng có 02 con chung tên Tô Hữu L và Tô Hữu T sinh cùng ngày 08/12/2007. Hiện nay, anh L đang nuôi con. Ly hôn, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Lê Thị Thúy L hợp lệ, nhưng chị L không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn cuả anh L.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, xét thấy:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Anh Tô Vũ L được ly hôn với chị Lê Thị Thúy L; về con chung: Giao Tô Hữu L và Tô Hữu T sinh cùng ngày 08/12/2007 cho anh Tô Vũ L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật

Anh Tô Vũ L xin ly hôn với chị Lê Thị Thúy L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Tô Vũ L được có đơn xin vắng. Chị Lê Thị Thúy L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt anh L và chị L.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Vũ L xin ly hôn với chị Lê Thị Thúy L có đăng ký kết hôn nên anh chị là vợ chồng được pháp luật công nhận. Theo trình bày của anh L: Anh và chị L thường xuyên cãi nhau do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mâu thuẫn kéo dài ngày trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng sống đã ly thân nhau. Xét thấy: Chị L không đến Tòa án cũng

không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn cuả anh L, chứng tỏ chị L không còn tình cảm với anh L và có ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho anh L quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

Về con chung: Anh L đang nuôi Tô Hữu L và Tô Hữu T. Anh L có yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Xét thấy: Theo bản tự khai của Tô Hữu L và Tô Hữu T cùng có nguyện vọng sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo điều kiện ổn định cuộc sống cho Tô Hữu L và Tô Hữu T và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con anh chị nên giao Tô Hữu L và Tô Hữu T cho anh Tô Vũ L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên

Ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí

Anh L nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật. Chị L không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Vũ L.
- Anh Tô Vũ L được ly hôn với chị Lê Thị Thúy L .

2/ Về con chung:

- Giao Tô Hữu L và Tô Hữu T sinh cùng ngày 08/12/2007 cho anh Tô Vũ L tiếp tục nuôi dưỡng.
- Anh Tô Vũ L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/Về án phí:

- Anh Tô Vũ L có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số 0008232, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, anh L đã nộp xong án phí

- Chị Lê Thị Thúy L không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND H.Tân Phú Đông;
- Chi cục THA DS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI